

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tôn
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Hoàng Thị Hoa;
 - 2/ Hoàng Nông Chức;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Hạ Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.
- *Đại diện VKSND huyện B tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Thanh Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 06/5/2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

* Ma Văn H, sinh ngày 15/02/1990 tại B - Cao Bằng; HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Ma Văn T, sinh năm 1967; con bà: Chảo Thị D, sinh năm 1955; bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Ma Thị T1, sinh năm 1990; bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

* *Bị hại:* Trang Văn N, sinh năm 1973; HKTT: Xóm K, xã N, huyện B, Cao Bằng. (*có mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị C, sinh năm: 1984; HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/3/2021, Ma Văn H đi bộ một mình từ nhà ở xóm Đ, xã N, huyện B, Cao Bằng đến xóm K, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng để làm thuê.

Đến 18 giờ cùng ngày, H về nhà theo đường mòn xóm K, N, khi đi qua điểm trường tiểu học K, H nhìn thấy vườn cây hồi giống (Loại không có bầu) của ông Trang Văn N (trú tại: K, N, B) cách đường mòn khoảng 30 mét (Ba mươi mét), quan sát thấy không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào vườn cây hồi giống và gỡ dây buộc hàng rào để lấy dây rồi nhặt một bao tải dừa màu trắng ngay tại khu vực vườn cây, tại đây H nhổ được một số lượng cây giống (không rõ là bao nhiêu cây), dùng dây buộc lại cho vào bao tải dừa rồi mang số cây vừa trộm được đi về nhà ở xóm Đ, N. Khi về gần nhà, H mang bao tải có chứa số giống cây trên cất giấu vào bụi rậm ven đường. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 20/3/2021, H đến nhà bà Nguyễn Thị C (Trú tại Đ, N) để hỏi bán số cây hồi giống thì bà C đồng ý mua với giá là 1.000đ (Một nghìn đồng) một cây. Sau đó, H quay lại vị trí cất giấu bao tải có chứa số cây hồi ở bụi rậm đem ra đếm được 2.100 cây (Hai nghìn một trăm cây) rồi chia số cây này thành 21 (Hai mươi một) bó nhỏ, mỗi bó 100 cây (Một trăm cây) và mang đến nhà bà C bán được số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Khi trao đổi mua bán, H không nói số cây hồi giống trên do H trộm cắp được mà có.

Khi phát hiện vườn ươm cây hồi giống bị mất trộm, Trang Văn N đã đi tìm ở hai xã N và Q, B, Cao Bằng. Ngày 25/3/2021, N phát hiện số cây hồi giống bị mất trộm được trồng tại đồi của bà Nguyễn Thị Cối tại Đôn Sài, Nam Quang. Sau khi nói chuyện, bà Cối cho biết số cây hồi giống được trồng trên là do bà C mua của Ma Văn H với giá 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó sự việc được trình báo lên Công an xã N, B, Cao Bằng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 69, ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (Một) cây hồi giống loại không có bầu có giá 1.900đ (Một nghìn chín trăm đồng); 2.100 cây (Hai nghìn một trăm cây) hồi giống loại không có bầu có giá trị là 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Ma Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bị hại: nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai, tại Tòa hôm nay tôi yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số tài sản đã chiếm đoạt của tôi theo như Kết luận định giá với số tiền là: 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản".
- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 19/3/2021 Ma Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 2.100 cây (Hai nghìn một trăm cây) hồi giống của ông Trang Văn N tại xóm K, N, B, Cao Bằng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi của bị cáo gây đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ma Văn H từ nhỏ sống cùng bố mẹ và gia đình, được nuôi dưỡng và cho ăn học đến lớp 7/12. Lớn lên không tu chí làm ăn, nghiện ma túy và giao lưu qua lại với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, là con nghiện ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- *Tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm 1 khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự); Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

Trong vụ án này:

Đối với bà Nguyễn Thị C- là người mua 2.100 cây (Hai nghìn một trăm cây) hồi giống của Ma Văn H. Quá trình điều tra, xác định việc bà C mua những cây giống này của H vào ngày 19/3/2021 với số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) nhưng C không biết những cây giống trên do H trộm cắp mà có được. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị C phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với 2.100 cây (Hai nghìn một trăm cây) hồi giống loại không có bầu mà Nguyễn Thị C mua của Ma Văn H, hiện tại toàn bộ số cây này được bà C trồng và chăm sóc tại khu vực đồi K, Đ, Q, B, Cao Bằng do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bàn giao toàn bộ số cây này cho bà C để quản lý là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên toà người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt, theo như kết luận của Hội đồng định giá, với số tiền là 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của người bị hại là chính đáng và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT màu đen, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355969111152317, số IMEI 2: 355969111253313, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Ma Văn H là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Ma Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Ma Văn H **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ma Văn H phải bồi thường cho người bị hại Trang Văn N số tiền là 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Ma Văn H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT màu đen, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355969111152317, số IMEI 2: 355969111253313.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng số 26 ngày 06/5/2021)

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn) để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự "*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được*

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bảo sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn